



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1535/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Trồng trọt,
Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 329/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 05 năm 2025 và Tờ trình số 340/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 05 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định 1017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2020; Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2020; Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021; Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021; Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022; Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023; Quyết định số 4323/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023; Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023; Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 18 tháng 09 năm 2024; Quyết định số 4490/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng nông lâm sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

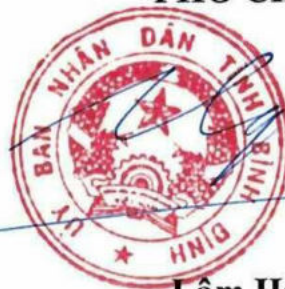
Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Lưu: VT, K10, K13, CCKS^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT,
BẢO VỆ THỰC VẬT, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1535/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (18 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
I. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật									
01	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Tỉnh) 1.004493.000.00.00.H08	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhdingh.go	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	Phí: 600.000 đồng/lần Thu tại thời điểm nhận kết quả	- Điều 70 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 10, Điều 12 Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ - Điều 61, Điều 62 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
			v.vn					2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 8/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
02	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004363.000.00.00.H08	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định : 800.000 đồng/lần (Thu tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ)	- Điều 63, Điều 65, Điều 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Khoản 2 Điều 1	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		- Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (<i>trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu</i>); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60	TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http://dichvu.cong.binhdingh.gov.vn					Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ; - Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính; - Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).							
03	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004346.000.00.00.H08	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http://dichvu	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định : 800.000 đồng/lần (Thu tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ)	- Điều 63, Điều 65, Điều 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận	cong.binhdinhh.go v.vn					năm 2018 của Chính phủ; - Điều 36 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Điều 1, Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).							
04	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật 1.003984.000.00.00.H08	24 giờ	Trực tiếp hoặc qua đường đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn.	-	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Điều 43 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Điều 7, Điều 8 Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	-
05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón 1.007931.000.00.00.H08	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ	Phí thẩm định cấp giấy chứng	- Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 17,	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		<i>khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</i>	Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhding.gov.vn			quan thực hiện	nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: 500.000 đồng/01 cơ sở/lần. Phí nộp ngay thời điểm tiếp nhận hồ sơ	Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; - Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ; - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính.	
06	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón 1.007932.000.00.00.H08	a) 13 ngày làm việc (Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: 200.000 đồng/01	- Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018; - Điều 4, Điều 13, Điều 16, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; - Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). b) 05 ngày làm việc (trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhdingh.go v.vn				cơ sở/lần. Phí nộp ngay thời điểm tiếp nhận hồ sơ	CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ; - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính.	
07	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón 1.007933.000.00.00.H08	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng,	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan	-	- Điều 49 Luật Trồng trọt năm 2018; - Điều 4, Điều 24, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		có của tổ chức, cá nhân)	TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhdingh.gov.vn			thực hiện		ngày 14/11/2019 của Chính phủ	

II. Lĩnh vực Trồng trọt

01	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính 1.008003.000.00.00.H08	- Đối với trường hợp cấp QĐ công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đối với trường hợp phục hồi Quyết	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 24 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ	-
----	---	---	---	--------------------------	----------	---------------------------------------	---	---	---

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở	cong.binhdingh.go v.vn						
02	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước 1.012075.000.00.00.H08	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Khoản 2, Khoản 3, Điều 18 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
			TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhding.gov.vn					quyền đối với giống cây trồng.	
03	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước 1.012074.000.00.00.H08	24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhding.gov.vn	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Điều 16 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng	-
04	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng 1.012004.000.00.00.H08	- Quyết định Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ	-	Khoản 2, Khoản 3 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		giống cây trồng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http://dichvu.cong.binhdingh.gov.vn			quan thực hiện		ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
05	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng 1.012003.000.00.00.H08	Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhding.gov.vn	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 78 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022) - Khoản 2 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	Cấp tỉnh
06	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng 1.012002.000.00.00.H08	- Quyết định cấp lại thẻ giám định viên 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Thẻ giám định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Khoản 3 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ.	tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhdingh.gov.vn					hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	
07	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng 1.012001.000.00.00.H08	Quyết định cấp Thẻ giám định viên 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009); - Khoản 2 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
			cong.binhdinhh.gov.vn					ngày 23/8/2023 của Chính phủ	
08	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân 1.012000.000.00.00.H08	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến 02 tháng.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http://dichvu.cong.binhdinhh.gov.vn	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Khoản 2 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022); - Khoản 4 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.	Cấp tỉnh
09	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân 1.011999.000.00.00.H08	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 02 tháng	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
			Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Công dịch vụ công tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhdingh.gov.vn					điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009); - Khoản 4 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.	
10	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên 1.012848. H08	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Công dịch vụ công tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhdingh.gov	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		thông báo của cơ quan tài chính.	v.vn						
11	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên 1.012847.H08	Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Công dịch vụ công tỉnh theo địa chỉ: http:// dichvu cong.binhdingh.gov vn	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Cấp tỉnh

Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản 2.001827.000.00.00.H08	Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinhh.gov.vn	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Mức độ dịch vụ công trực tuyến; Cơ quan thực hiện,	Phí Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/ cơ sở. Nộp tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. - Quyết định 4710/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC	
02	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh	01 ngày làm việc. - Cơ quan kiểm soát cấp	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện;	-	- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	vỏ 2.001241.000.00.00.H08	Giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường. - Trường hợp đại diện Cơ quan kiểm soát chưa ký tên và chưa đóng dấu của Cơ quan kiểm soát trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Cơ quan kiểm soát tổ chức cấp Phiếu	tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinhh.gov.vn			Cơ quan thực hiện;		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		kiểm soát thu hoạch ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.							
03	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ 2.001838.000.00.00.H08	- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch. - Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinhh.gov.vn	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuộm thể hai mảnh vỏ	-
Tổng cộng: 21 TTHC									

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
I. Lĩnh vực Trồng trọt									
01	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện 1.012849.H08	Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa cấp huyện -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ: http://dichvu.cong.binhdinh.gov.vn	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Cấp huyện
02	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa cấp huyện -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo địa chỉ:	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	-

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
	1.012850.H08	quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	http://dichvu.cong.binhdinhh.gov.vn						
Tổng cộng: 02 TTHC									

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
I. Lĩnh vực Trồng trọt									
01	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa 1.008004.000.00.00.H08	Ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa: 05	Bộ phận một cửa cấp xã	Nộp hồ sơ và Trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy	Cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
		ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.						định chi tiết về đất trồng lúa	
Tổng cộng: 01 TTHC									